

Số: 190 /BC-UBND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

**Đánh giá thực hiện Chương trình Thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an”
gắn với thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TU về văn hóa, văn minh đô thị**

Hai mươi năm qua, kể từ ngày thành phố trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, trong điều kiện vừa phải tập trung dồn sức ổn định tình hình phát triển kinh tế, chỉnh trang đô thị, vừa phải đối mặt với thiên tai dịch bệnh liên tiếp xảy ra, đồng thời phải chống chọi với tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, vừa phải chăm lo cải thiện đời sống nhân dân nhất là các đối tượng yếu thế... Nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân thành phố đã xây dựng Đà Nẵng từng bước thay da đổi thịt, tạo ra một diện mạo mới “Thành phố năng động, thân thiện, an bình”. Trong thành tựu chung ấy, đã có những đóng góp quan trọng của các Chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an” góp phần tạo đà để thành phố phát triển nhanh và bền vững. Kết quả nổi bật của các Chương trình đạt được trong thời gian qua, cụ thể như sau:

Phần I

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ngay sau khi Thành ủy, HĐND Thành phố ban hành Quyết định thực hiện mục tiêu Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an”; UBND thành phố ban hành các Đề án, Kế hoạch theo từng giai đoạn để triển khai phù hợp với tình hình thực tế. Theo chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở chỉ đạo của thành phố, từng đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng Kế hoạch đề ra mục tiêu, giải pháp; phân công nhiệm vụ cụ thể, ban hành các văn bản hướng dẫn, tham mưu cho thành phố xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình.

II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN

Việc tổ chức phổ biến, quán triệt tuyên truyền chủ trương, ý nghĩa, mục đích của các Chương trình đến cán bộ và nhân dân toàn thành phố được thực hiện thông qua các hình thức hội nghị, hội thảo, băng rôn, áp phích, tờ rơi, xe ô tô cổ động, trên các phương tiện thông tin truyền thông để mọi người được biết, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận cùng vào cuộc với chính quyền thành phố thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, chăm lo cho các đối tượng yếu thế, góp

phần đảm bảo an sinh xã hội,... đặc biệt; thông qua cuộc thi bình chọn tác phẩm báo chí tiêu biểu với chủ đề “Đà Nẵng - Thành phố 5 không, 3 có, 4 an”, “Đà Nẵng - thành phố môi trường” các chuyên mục, chuyên đề trên các lĩnh vực an toàn giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và an sinh xã hội được phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình thành phố và trung ương, việc đưa vào sử dụng đường dây nóng 1022 hỗ trợ người dân, du khách trong việc tra cứu các thông tin liên quan trên các lĩnh vực đã góp phần tích cực vào thành công của các Chương trình.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN

Hàng năm Thành ủy, HĐND chỉ đạo thông qua các chỉ thị, nghị quyết nhằm tăng cường, đẩy mạnh các biện pháp thực hiện có hiệu quả các chương trình. Đồng thời, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế ở cơ sở để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, tùy theo từng chương trình ban hành bộ tiêu chí giám sát đánh giá, thành lập Ban chỉ đạo, Tổ liên ngành, phân công các thành viên theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Các hội, đoàn thể, tổ chức xã hội được giao với vai trò giám sát, phản biện đã tích cực tham gia cùng với các sở, ngành trong việc hoạch định chính sách, giám sát việc triển khai thực hiện cũng như huy động nguồn lực của cộng đồng xã hội để thực hiện các hoạt động của các chương trình.

Phần II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 20 NĂM (2000-2020) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “5 KHÔNG”, 15 NĂM (2005-2020) CHƯƠNG TRÌNH “3 CÓ” VÀ 5 NĂM (2016-2020) CHƯƠNG TRÌNH 4 AN, GẮN VỚI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 43/CT-TU VỀ VĂN HÓA, VĂN MINH ĐÔ THỊ

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau khi thành phố Đà Nẵng trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương; với những bề bộn khó khăn của một thành phố trẻ, vừa tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, vừa phải chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội (nghèo đói, mù chữ, tệ nạn xã hội). Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư, năng lực quản lý xã hội còn nhiều hạn chế, năm 2000, thành phố đã Quyết định ban hành một chủ trương đột phá để tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc tạo sự phát triển trên lĩnh vực xã hội đó là chương trình thành phố “5 không” *“Không có hộ đói; Không có mù chữ; Không có người lang thang xin ăn; Không có người nghiện ma túy; Không có giết người cướp của”*, về sau, do sự phát triển về kinh tế - xã hội của thành phố một số nội dung mục tiêu có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Thành công của Chương trình “5 không” không chỉ là một chủ trương đúng, phù hợp với thực tiễn, mục tiêu phát triển thành phố, mà còn đáp ứng được mong muốn của người dân đưa chủ trương đi vào cuộc sống, biến những ý tưởng thành giải pháp, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc. Đến năm 2005, thành phố đã có bước đột phá mới tập trung vào các mục tiêu ổn định nâng cao đời sống, an cư lạc nghiệp và xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh của con

người Đà Nẵng đó là sự ra đời của Chương trình “3 có” có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Tiếp đến năm 2016, trước những vấn đề “nóng bỏng” về tình hình tai nạn giao thông, thực phẩm bẩn, ô nhiễm môi trường, băng nhóm xã hội đen, tội phạm sử dụng, buôn bán ma túy gây mất an ninh trật tự. Thành phố đã quyết định ban hành Chương trình “4 an” an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an sinh xã hội.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chương trình thành phố “5 không”

a) Thực hiện mục tiêu “Không có hộ đói” năm 2000 chuyển sang “Không có hộ đặc biệt nghèo” năm 2009

Năm 2000, toàn thành phố có 850 hộ đói, sau 2 năm tập trung nguồn lực hỗ trợ đã cơ bản xóa hết hộ đói. Từ năm (2002-2009) 2 lần nâng mức chuẩn nghèo, thành phố không còn hộ đói theo tiêu chí chuẩn quốc gia. Năm 2009, chuyển sang thực hiện mục tiêu “Không có hộ đặc biệt nghèo”, Thành ủy ban hành Chỉ thị 24/CT-TU về đẩy mạnh công tác phối hợp giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo. Từ năm (2009-2020) qua 4 lần nâng mức chuẩn hộ nghèo đã chọn ra 5.955 hộ có mức thu nhập thấp nhất, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có người ốm đau thường xuyên, khuyết tật, đông con (đặc biệt nghèo) để có chính sách, giải pháp đặc thù hỗ trợ riêng như: Chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi ốm đau thường xuyên đang hưởng và chưa đủ điều kiện hưởng chính sách bảo trợ xã hội (viết tắt là BTXH); chính sách hỗ trợ cho người bị bệnh ung thư, suy thận mãn chạy thận nhân tạo thuộc hộ nghèo; chính sách hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh đối với phụ nữ nghèo bị bệnh ung thư; chính sách cho vay vốn hỗ trợ 100% lãi suất, hoàn trả vốn đúng hạn và thoát nghèo được thưởng 4.000.000 đồng/hộ; chính sách ưu tiên bố trí chung cư, cải thiện nhà ở,... Đồng thời, triển khai các giải pháp trọng tâm như: tổ chức gặp mặt đối thoại với hộ nghèo tìm hiểu nguyên nhân để có giải pháp hỗ trợ phù hợp; tổ chức khám, phân loại người mắc bệnh tâm thần để chữa trị tại cộng đồng hoặc đưa vào bệnh viện hoặc Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần chữa trị; tuyên truyền vận động phụ nữ đơn thân sinh đẻ có kế hoạch... Các quận, huyện ủy, Đảng ủy các xã, phường đều ban hành chỉ thị, nghị quyết giao chỉ tiêu phân đấu giảm nghèo, UBND các địa phương thành lập Ban chỉ đạo và phân công từng thành viên trực tiếp theo dõi chỉ đạo trong quá trình thực hiện. Đặc biệt, Thành ủy phân công các đơn vị, doanh nghiệp, tổng công ty huy động nguồn lực hỗ trợ cho các địa phương trợ giúp hộ đặc biệt nghèo.

Bằng các chính sách giải pháp cụ thể, nhiều địa phương đã có những cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả, đã hỗ trợ cho 227.822 lượt hộ, người. Kết quả đã có 5.742 hộ còn sức lao động thoát khỏi chương trình giảm nghèo, số hộ còn lại thoát khỏi hộ đặc biệt nghèo, 1 số ít chuyển đi nơi khác. Nhờ vậy đã góp phần hoàn thành mục tiêu đề án giảm hộ đặc biệt nghèo của từng giai đoạn. Nổi bật các hộ vươn lên thoát nghèo hiện nay thuộc diện hộ khá giả như:

Hộ ông: Đặng Văn Lộc, thôn Bò Bản 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang. Gia đình đông con, thiếu vốn, tái nghèo thường xuyên. Đã được hỗ trợ vốn, vay vốn, hướng dẫn làm ăn, tạo điều kiện cho con học tập vươn lên thoát nghèo, hiện

nay gia đình đã ổn định nhà cửa khang trang có lò làm bún riêng nuôi sống cả gia đình và giải quyết việc làm cho 05 lao động nghèo tại địa phương.

Hộ ông: Nguyễn Văn Chính, tổ 10a1, phường Mân Thái, quận Sơn Trà. Bản thân ông bị bệnh, việc làm không ổn định, vợ nấu ăn thuê, 03 con còn đi học, mẹ già ốm đau thường xuyên. Được hỗ trợ vốn, vay vốn, hướng dẫn làm ăn gia đình ông đầu tư vào dịch vụ nấu ăn phục vụ cưới hỏi. Hiện nay, nhà cửa khang trang, phương tiện sinh hoạt đầy đủ, các con ông đều đã có việc làm, bản thân ông có điều kiện tham gia công tác xã hội, từ thiện và hiện là đại biểu hội đồng nhân dân phường và là tổ trưởng tổ dân phố. Đồng thời giải quyết việc làm cho 15 lao động tại địa phương.

b) Thực hiện mục tiêu "Không có người mù chữ" sang "Không có học sinh bỏ học" năm 2009

Năm 2000 đến năm 2009, thực hiện mục tiêu "Không có người mù chữ", bằng các giải pháp quyết liệt, các Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể vào cuộc phân công đứng điểm từng xã, phường, trường học. Đặc biệt, Bộ đội biên phòng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tham gia đứng lớp tại các điểm xóa mù tuyến ven biển, vùng khó khăn... Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đồng loạt ra quân đem cái chữ đến với cộng đồng, các hộ nghèo bị thất học. Nhờ vậy, thành phố đã cơ bản xóa không có người mù chữ. Đến năm 2009, chuyển sang mục tiêu "Không có học sinh bỏ học", những năm bắt đầu thực hiện, hàng năm có hơn 600 học sinh bỏ học, số này giảm dần qua các năm đến nay còn lại dưới 50 em. Bằng các biện pháp tích cực, vào đầu mỗi học kỳ, các địa phương phối hợp với trường học tiến hành tổng rà soát toàn bộ danh sách xem xét từng trường hợp chưa ra lớp hoặc bỏ học để xây dựng phương án bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu, tư vấn tâm lý, định hướng phân luồng cho học sinh, xây dựng các mô hình hỗ trợ về kinh tế như: "Tiếp sức đến trường", câu lạc bộ "Người bạn đồng hành", "Tổ tư vấn tâm lý", "Dòng họ học tập", "Tộc họ khuyến học",... các hoạt động này giúp cho học sinh tiếp tục học văn hóa, học nghề, không đẩy các em ra ngoài xã hội. Nhiều đơn vị, địa phương đã khắc phục được khó khăn, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học đến mức thấp nhất và duy trì kết quả không có học sinh bỏ học trong nhiều năm (như quận Cẩm Lệ, quận Hải Châu). Nói bật là:

Em: Phan Thanh Phú Quốc, học sinh lớp 8 Trường THCS Lê Thánh Tôn, quận Hải Châu. Bố mẹ ly hôn, em sống với bố không có việc làm, suốt ngày uống rượu, tiền chi tiêu nhờ ông bà nội, bản thân em không ai chăm sóc và mất phương hướng chán nản và có ý định bỏ học. Nhà trường đã kịp thời động viên hỗ trợ miễn học phí, sách vở, học bổng để em có tinh thần quay lại lớp học tập.

Em: Nguyễn Thị Ngọc Quyên, học sinh Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, quận Liên Chiểu. Bố mẹ ly hôn, em không có nơi nương tựa, tự đi rửa chén và phụ việc để kiếm thêm kinh phí sinh hoạt. Trong quá trình đi làm thêm thì em lại gặp tai nạn giao thông. Em được gia đình người bạn thân là Trương Thị Bảo Châu curu mang nuôi ăn, nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ miễn các khoản đóng góp, phụ đạo bổ sung kiến thức để em tiếp tục đi học.

c) Thực hiện mục tiêu “Không có người lang thang xin ăn”

Hàng năm, thành phố xây dựng kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo cụ thể hóa mục tiêu, nội dung, phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện. Đặc biệt năm 2015, Thành ủy ban hành Chỉ thị số 43-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện năm “Văn hoá, văn minh đô thị”, đây là đòn bẩy để các Cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vào cuộc xây dựng và triển khai các biện pháp triệt để lập lại trật tự, kỷ luật, kỷ cương trên lĩnh vực an ninh trật tự xã hội. Bên cạnh đó, liên ngành Công Thương, Công an, Văn hóa - Thể thao, Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội có Chương trình ký kết liên tịch phối hợp thực hiện; tham mưu thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù như: mở rộng xử lý đối tượng xin ăn biến tướng, chính sách thưởng nóng cho người dân khi phát hiện thông tin đến lực lượng chức năng xử lý người lang thang; thành lập đường dây nóng, Tổ thường trực xử lý người lang thang xin ăn. Tổ chức các đợt ra quân cao điểm vào các ngày Lễ, Tết rằm, mừng 1,... tuyên truyền, kiểm tra xử lý lập lại trật tự kỷ luật kỷ cương; tổ chức vận động các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống ký cam kết phối hợp ngăn chặn người bán hàng rong, xin ăn; các địa phương lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế hỗ trợ giải quyết chính sách BTXH, cho vay vốn, hỗ trợ vốn, sinh kế khám chữa bệnh, bố trí buôn bán tại nơi cố định để người lang thang, xin ăn, bán hàng rong chuyển đổi ngành nghề ổn định cuộc sống, ngăn ngừa tái phạm.

Kết quả, tiếp nhận xử lý gần 10.000 cuộc gọi đến qua đường dây nóng và qua Tổng đài thông tin 1022, Facebook Quản lý đô thị Đà Nẵng đã liên hệ với gia đình đưa về quản lý giáo dục hơn 5.000 trường hợp, tập trung vào các bệnh viện, cơ sở bảo trợ xã hội 4.409 trường hợp¹, trong đó tại thành phố 1.363 trường hợp (chiếm tỷ lệ 30,9%), ngoài tỉnh 3.046 trường hợp (chiếm tỷ lệ 69,1%). Các trường hợp người lang thang xin ăn, xin ăn biến tướng được các trung tâm phân loại, tổ chức giáo dục, lao động sản xuất, điều trị ổn định, kiểm tra xác minh liên hệ với các địa phương đưa 3.235 trường hợp trở về gia đình, cộng đồng quản lý. Nhờ vậy, thành phố cơ bản không còn tình trạng xin ăn nhếch nhác, các điểm nóng được xử lý triệt để.

d) Thực hiện mục tiêu “Không có người nghiện ma túy trong cộng đồng” chuyển sang “Không có người nghiện ma túy không được kiểm soát trong cộng đồng”

Năm 2000, thực hiện mục tiêu “Không có người nghiện ma túy trong cộng đồng”, thành phố có khoảng 200 người nghiện, loại ma túy sử dụng là heroin hình thức xử lý chủ yếu tập trung cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội thành phố. Hiện nay, thành phố có 4.220 người nghiện, người sử dụng trái phép ma túy, loại ma túy sử dụng là thuốc lắc, ma túy đá, Ketamine - nay là cỏ Mỹ, cỏ Canada được quản lý theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Trước tình hình phức tạp của loại tội phạm này, năm 2016 chuyển sang thực hiện mục tiêu “Không có người nghiện ma túy không được kiểm soát trong

¹ 1.270 đối tượng tâm thần, 3.139 đối tượng xin ăn, xin ăn biến tướng, sống lang thang không nơi cư trú.

cộng đồng". Thành ủy ban hành Chỉ thị số 37-CT/TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố. UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường xử lý người sử dụng chất ma túy, kiểm soát ma túy qua biên giới, trên biển và cửa khẩu; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng ngừa; rà soát, thống kê, lập hồ sơ quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy, xây dựng phần mềm quản lý đối tượng,... Kết quả, từ năm 2000 cho đến nay, các lực lượng chức năng đã lập hồ sơ, xử lý 23.484 lượt trường hợp, trong đó tập trung cai nghiện bắt buộc gần 10.000 lượt người, áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã 1.822 lượt người, phạt tiền 12.408 lượt người, nhắc nhở cảnh cáo 340 trường hợp, xử lý hình sự 2.247 lượt đối tượng, rà soát đưa 287 đối tượng nghiện có dấu hiệu loạn thần vào Bệnh viện tâm thần thành phố để điều trị

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính, từ tháng 9/2014, thành phố bắt đầu tổ chức triển khai công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng với 02 hình thức: cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng; theo đó, 56/56 xã, phường đều thành lập tổ công tác cai nghiện ma túy để thực hiện việc tiếp nhận, lập hồ sơ, tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và phân công thành viên của tổ công tác theo dõi, quản lý, đánh giá định kỳ. Tính đến nay đã có 841 người thực hiện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, trong đó, số người hoàn thành chương trình cai nghiện 03 tháng là 678 người (chiếm 80,6%); số tái nghiện là 163 người (chiếm 19,4%).

Ngoài ra, thành phố cho phép Cơ sở xã hội Bầu Bàng tiếp nhận người cai nghiện ma túy tự nguyện và tiếp nhận, quản lý, cắt con, giải độc cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Hằng năm, bình quân toàn thành phố tổ chức cai nghiện cho 750 lượt người nghiện. Từ năm 2000 đến nay, Cơ sở xã hội Bầu Bàng đã quản lý, cai nghiện 16.809 lượt người (trong đó, cai nghiện bắt buộc 14.405 lượt người, cai nghiện tự nguyện 2.404 lượt người). Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, giải quyết các vấn đề xã hội cho người sau cai nghiện ma túy được chính quyền địa phương, các ngành, hội và đoàn thể quan tâm đã hỗ trợ vốn, sửa chữa nhà ở, bố trí chung cư, giải quyết việc làm,... cho gần 2.000 trường hợp. Nổi bật em: L.Q.C, sinh 1989, trú tại tổ 22 phường Khuê Trung quận Cẩm Lệ. Do bạn bè rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy, năm 2012 đưa đi cai nghiện tập trung, sau khi về hòa nhập cộng đồng được chính quyền địa phương hỗ trợ sửa nhà, vay vốn làm ăn đến nay đã có công việc làm ổn định, từ bỏ ma túy, lập gia đình.

đ) Thực hiện mục tiêu "Không có giết người để cướp của"¹⁴
 Thành phố chú trọng xây dựng kế hoạch đấu tranh với các loại tội phạm trọng từng thời điểm; tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm với phương châm "Phòng ngừa liên tục, đấu tranh triệt để, quyết liệt với các loại tội phạm hình sự", đặc biệt là tội phạm giết người, cướp tài sản. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, giao nộp, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, rà soát, lập danh

sách đối tượng tha tù, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục về địa phương, thanh thiếu niên nghỉ học, bỏ học đưa vào diện quản lý, đồng thời thực hiện các giải pháp giáo dục, hỗ trợ tạo việc làm nhằm hạn chế việc tái phạm, vi phạm pháp luật. Tổ chức răn đe, kiểm diện, cảm hóa giáo dục hàng chục ngàn lượt đối tượng hình sự, làm tan rã các băng, nhóm tội phạm. Duy trì thường xuyên hoạt động tuần tra, mật phục phòng chống trộm cắp, cướp giật tài sản trên các tuyến, địa bàn. Triển khai nhiều mô hình trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, điển hình như: Mô hình công tác của Lực lượng 911 của Công an thành phố từ khi thành lập đến nay đã ra quân, lập hồ sơ xử lý 1.838 vụ/2.063 đối tượng vi phạm về ANTT, thu giữ hơn 200 hung khí các loại và nhiều loại chất ma túy, khởi tố 65 vụ án về ma túy, hình sự. Hoạt động của lực lượng 911 đã và đang đem lại nhiều kết quả tích cực, góp phần răn đe, trấn áp, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác...

Đối với các đối tượng phạm tội giết người - cướp tài sản xảy ra trong những năm qua chủ yếu gây án nhỏ lẻ, bộc phát và hầu hết không có tính tổ chức, không có băng nhóm, đối tượng gây án chuyên nghiệp, lưu động, sử dụng hung khí nguy hiểm; số nạn nhân trong một vụ ít, hầu hết chỉ 01 người. Đặc biệt, trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ án nào có tính thảm sát (giết nhiều người) để cướp tài sản như ở một số tỉnh thành khác trong cả nước thời gian qua.

2. Chương trình thành phố “3 Có”

a) Thực hiện mục tiêu “Có nhà ở”

Thành phố ban hành nhiều Đề án như : Đề án hỗ trợ giải quyết nhà ở cho nhân dân trên địa bàn ; Đề án xây dựng các khu nhà ở xã hội, nhà ở cho sinh viên, công nhân các khu công nghiệp; Đề án xây dựng căn hộ chung cư cho thuê. Ban hành cơ chế, chính sách thu hút kêu gọi đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách xây dựng quỹ nhà ở xã hội để giải quyết nhu cầu bức xúc cho nhân dân. Đến nay, đã đưa vào sử dụng 10.836 căn hộ chung cư, nhà liền kề và khu ký túc xá tập trung với 6.876 chỗ ở cho sinh viên. Đồng thời, thành phố ban hành các tiêu chí, điều kiện tập trung hỗ trợ cho các hộ thuộc diện gia đình chính sách, hộ thuộc diện giải toả, hộ nghèo, hộ cán bộ công chức, viên chức công tác lâu năm chưa có chỗ ở ổn định, các đối tượng thuộc diện thu hút... Các chính sách hỗ trợ nhà ở được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, thành phố thành lập Hội đồng xét duyệt thuê, bán nhà ở xã hội thuộc sở hữu Nhà nước theo các tiêu chí được quy định cụ thể; các đơn vị, địa phương rà soát đề xuất danh sách các hộ thực sự bức xúc, ưu tiên xem xét bố trí cho thuê. Nhờ vậy, đã giải quyết 9.857 căn hộ, phần nào đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho người dân, góp phần đẩy nhanh tiến trình tái thiết đô thị.

b) Thực hiện mục tiêu “Có việc làm”

Thành phố ban hành Đề án giải quyết việc làm cho người lao động theo từng giai đoạn và các đề án hỗ trợ như: Đề án chợ việc làm định kỳ, thông tin thị trường lao động, phát triển đào tạo nghề, đào tạo lao động dịch vụ chất lượng cao... Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, chính sách hỗ trợ học

nghề trình độ sơ cấp đối với lao động thuộc diện chính sách, xã hội; chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn; chính sách cho vay vốn giải quyết việc làm đối với đối tượng thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời, giải toả. Kết quả, đã giải quyết việc làm cho 421.681 lao động, bình quân mỗi năm hơn 30.000 lao động, nhờ vậy hạ tỉ lệ lao động thất nghiệp từ 5,06% năm 2006 xuống còn 3,4% năm 2019.

c) Thực hiện mục tiêu “Có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị” gắn với Chỉ thị 43/CT về văn hóa, văn minh đô thị

Đề án xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị được triển khai có hiệu quả với mục tiêu, nội dung và biện pháp phù hợp. Năm 2015, để tập trung đẩy mạnh phát triển văn hóa đô thị, Thành ủy đã ban hành Chỉ thị 43/CT-TU, đây là động lực quan trọng tạo bước đột phá cho những năm tiếp theo nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân thành phố trong việc xây dựng văn hóa giao tiếp ứng xử, văn minh nơi đô thị. Thành phố ban hành Kế hoạch theo từng giai đoạn, nhiều văn bản chỉ đạo triển khai các giải pháp quyết liệt kịp thời chấn chỉnh các hành vi và hiện tượng tiêu cực ở nhiều lĩnh vực trong xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, các đơn vị địa phương đã tăng cường kiểm tra cảnh cáo, nhắc nhở và xử phạt hành chính hơn 22.000 lượt cơ sở, với kinh phí gần 30 tỷ đồng. Công tác triển khai đề án còn gắn liền với nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua như: Gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, thôn văn hóa, phường, xã, cơ quan đạt chuẩn văn hóa, các mô hình tổ dân phố không rác, tuyến đường văn minh đô thị, chợ văn minh thương mại... Đến nay, thành phố có 215 tuyến đường văn minh đô thị, 2.642 thôn/tổ không rác và 16 chợ đạt tiêu chuẩn văn minh thương mại.

Qua việc thực hiện mục tiêu này, phong trào, ý thức chấp hành các quy định về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị từng bước được nâng lên, tình trạng đổ nước, xả rác thải, rải gạo muối và đốt vàng mã ra đường đã hạn chế, các hành vi quảng cáo rao vặt sai quy định, lang thang xin ăn, buôn bán hàng rong trên các tuyến đường phố chính, đeo bám, chèo kéo du khách có sự chuyển biến rõ rệt.

3. Chương trình thành phố “4 an”

a) Thực hiện mục tiêu Chương trình An ninh trật tự (viết tắt là ANTT)

Thành phố chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lôi kéo, tụ tập đông người tuần hành, biểu tình, gây mất ANTT trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa lớn, quan trọng diễn ra trên địa bàn. Thực hiện tốt quản lý nhà nước về ANTT trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, thông tin, truyền thông chủ động nắm tình hình, xác minh và xử lý các đối tượng chống phá trên không gian mạng, các trang thông tin có nội dung nhạy cảm, phản động; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, đặc biệt xử lý tình hình liên quan các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lợi dụng kẽ hở trong quy định của pháp luật để góp vốn, mua hàng loạt lô đất ven biển ở các vị trí liên quan an ninh - quốc phòng; phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh

vực tôn giáo; tăng cường phối hợp quản lý người nước ngoài trong công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, làm tốt công tác quản lý, giáo dục, cai nghiện đối với người nghiện ma túy tại cộng đồng; thường xuyên quản lý địa bàn và các loại đối tượng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính về trật tự xã hội. Triển khai thực hiện phần mềm quản lý nhân, hộ khẩu trên toàn địa bàn thành phố; tập trung thực hiện công tác nắm hộ, nắm người và giải quyết tình hình ANTT tại địa bàn cơ sở. Tổ chức đấu tranh, các đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT các dịp lễ, Tết, Tuần lễ cấp cao APEC 2017...

Kết quả, xử lý 690 lượt người/64 vụ tập trung khiếu kiện, 14 vụ sinh hoạt tôn giáo (phần lớn là Tin lành) trái phép, 17 vụ tán phát tài liệu Pháp Luân công; xử phạt vi phạm hành chính 1.213 trường hợp người nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài nhập cảnh trên địa bàn, xử lý 26 vụ/308 người Trung Quốc sử dụng công nghệ cao. Đặc biệt năm 2019, đã thành lập, triển khai hiệu quả Lực lượng 911 (huy động lực lượng cảnh sát hình sự, ma túy, cảnh sát giao thông và cảnh sát cơ động tham gia) thực hiện hiệu quả các kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm theo chuyên đề, trong đó tập trung đối với tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, tội phạm liên quan "tín dụng đen", cho vay lãi nặng; tội phạm và tệ nạn ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại... Điều tra, khám phá 1.317/1.571 vụ vi phạm về trật tự xã hội, bắt xử lý 1.557 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá khoảng 32 tỷ đồng; xử lý dứt điểm 186 cơ sở hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trá hình. Phát hiện, khởi tố 55 vụ/91 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 529 vụ vi phạm trong lĩnh vực thương mại, kinh doanh trái phép, vận chuyển, buôn bán hàng cấm... Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu tang vật vi phạm trị giá gần 41 tỷ đồng... Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tội phạm được kiểm soát và kiểm chế, không để xảy ra điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện mục tiêu Chương trình An toàn giao thông (viết tắt là ATGT)

Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai các giải pháp tích cực đảm bảo trật tự ATGT như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua việc xây dựng các bảng điện tử, pano, tờ rơi áp phích, lắp đặt loa tại các nút giao thông, tuyên truyền trên báo, đài, website; tổ chức các đợt cao điểm ra quân lập lại trật tự; đầu tư cải tạo các nút giao thông trọng yếu; tăng cường công tác quản lý hoạt động vận tải, hướng dẫn giao thông, tổ chức phân luồng, phân tuyến tại các nút giao thông phức tạp đảm bảo giao thông an toàn thông suốt, an toàn. Đồng thời, củng cố kiện toàn nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực giao thông; rà soát điều chỉnh các văn bản quản lý cho phù hợp, xây dựng các đề án về đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, quản lý kết cấu hạ tầng, quản lý vận tải, phương tiện, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy. Thành lập các tổ công tác kiểm tra, giám sát, thiết lập các đường dây nóng, hệ thống camera kịp thời phát hiện xử lý vi phạm. Kết quả đã phát hiện, lập biên bản 280.221 trường hợp, xử phạt vi phạm 267.043 trường hợp, kinh phí hơn 200 tỷ

đồng (trong đó: vi phạm quy định về trật tự ATGT đường bộ: 265.072 trường hợp; đường sắt: 1.850 trường hợp; đường thủy: 121 trường hợp). Nhờ vậy, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn có chuyển biến tích cực, tình hình tai nạn giao thông từ năm 2016 cho đến nay đã giảm sâu cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương, trung bình hàng năm giảm 11,6% về số vụ, 11,5% về số người chết và 18,4% về số người bị thương.

c) Thực hiện mục tiêu Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm (viết tắt là ATTP)

Thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW và Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP”, đến nay công tác quản lý ATTP trên địa bàn thành phố cơ bản được đảm bảo. Hệ thống quản lý nhà nước về ATTP kiện toàn, tập trung một đầu mối, được phân công, phân cấp rõ ràng từ thành phố đến quận huyện và xã phường, đồng thời huy động sự tham gia tích cực và hiệu quả của các tổ chức chính trị – xã hội. Đã ban hành nhiều chương trình, đề án đảm bảo ATTP như Đề án Kiểm soát ATTP nông sản; đề án ATTP từ sản xuất đến tiêu dùng; đề án Quản lý thức ăn đường phố; quy định về kê khai nguồn gốc, xuất xứ đối với rau, trái cây, thủy sản nhập vào tiêu thụ tại thành phố; xây dựng mô hình chợ đảm bảo ATTP,... chú trọng tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhờ vậy các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP, người tiêu dùng được nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm trong vấn đề đảm bảo ATTP; bước đầu thiết lập được hệ thống quản lý chất lượng, ATTP đối với thực phẩm tươi sống nhập từ ngoại tỉnh.

- Đã tiến hành thanh tra, kiểm tra trên 61.000 lượt cơ sở, xử lý vi phạm gần 2.000 trường hợp, phạt tiền trên 6 tỷ đồng chủ yếu do điều kiện cơ sở vật chất xuống cấp, trang thiết bị dụng cụ, vệ sinh cơ sở không đảm bảo ATTP; vận chuyển, kinh doanh sản phẩm động vật không có nguồn gốc xuất xứ, không có giấy chứng nhận kiểm dịch sản xuất, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, bơm nước vào động vật trước khi giết mổ, giết mổ gia súc, gia cầm ở những địa điểm không được cơ quan chức năng cho phép.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống (trừ hộ gia đình) đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 5.089/5.155 cơ sở đạt tỷ lệ 98,71% cơ sở được phân cấp quản lý (năm 2016 tỷ lệ này chỉ cho 79,5%), đã có 8/66 chợ và 269 siêu thị, cửa hàng tiện ích đảm bảo đủ điều kiện ATTP.

- Đã lấy 3.921 mẫu thực phẩm để giám sát ô nhiễm, qua đó phát hiện sớm, cảnh báo, ngăn chặn kịp thời không để sản phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường, xử lý triệt để không còn sử dụng vàng ô tạo màu cho măng, dưa, không phát hiện foocmol, chất huỳnh quang, hàn the, kháng sinh trong chế biến nem, chả, bún, thịt. Trước đây các mẫu rau, trái cây trên thị trường thành phố tồn dư thuốc bảo vệ thực vật chiếm tỷ lệ từ 8-10% đến nay còn khoảng 1%. So với các mục tiêu đề ra của Chính phủ về ATTP thì tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/tổng số mẫu được kiểm tra ATTP phần lớn đều dưới 6%.

d) Thực hiện mục tiêu Chương trình An sinh xã hội

Thành phố chú trọng phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập và giảm nghèo, chăm sóc tốt người có công cách mạng, huy động sự tham gia người dân vào các loại hình bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản, hàng năm đã tạo việc làm cho trên 30.000 lao động, tuyển sinh đào tạo nghề cho trên 40.000 học sinh, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58%. Đảm bảo chi trả thường xuyên cho gần 20.000 người có công với cách mạng và trên 33.000 đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định, thực hiện có hiệu quả đề án hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công hàng năm với hơn 1.000 căn nhà được xây mới và sửa chữa; huy động nguồn lực xã hội, thông qua các chương trình dự án và thực hiện đồng bộ các chính sách giải pháp giảm nghèo, hàng năm giúp cho 4.000-5.000 hộ vươn lên thoát nghèo; hàng ngàn đối tượng yếu thế khác được trợ cấp khó khăn đột xuất, hỗ trợ học bổng, sinh kế, vốn vay để làm ăn ổn định cuộc sống. Vận động người dân tham gia vào các loại hình bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, đến nay số lao động tham gia BHXH bắt buộc đạt tỷ lệ 45,16%, bảo hiểm thất nghiệp đạt 41,20%. BHYT đạt 96,5%.

Bên cạnh đó, thành phố tập trung đầu tư xây dựng hệ thống các bệnh viện, trung tâm, trạm y tế; triển khai các kỹ thuật y tế chuyên sâu, đến nay 100% xã, phường có trạm y tế, nữ hộ sinh, y tá, điều dưỡng, 100% xã, phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; toàn thành phố có 5.402 giường bệnh, đạt 79,17 giường bệnh/10.000 dân và có 17,4 bác sĩ/10.000 dân. 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin cơ bản. Công tác an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được đảm bảo, không để dịch lớn xảy ra. Về lĩnh vực giáo dục được quan tâm đầu tư mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất dạy và học, đảm bảo dạy học ngày 2 buổi cho học sinh tiểu học. Về xây dựng các chương trình phát triển nhà ở xã hội, đã kêu gọi đầu tư đến nay, đã có 10.836 căn hộ chung cư nhà ở xã hội, nhà liên kề, chung cư tái định cư đưa vào sử dụng. Công tác xử lý ô nhiễm về môi trường được tăng cường hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được hoàn thiện; công tác kiểm tra, thanh tra việc thực thi và xử lý vi phạm được chú trọng nhất là giải quyết các điểm nóng về môi trường. Song song đó, thành phố quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, di tích lịch sử, các sản phẩm văn hóa, văn học - nghệ thuật ngày càng phong phú, từng bước rà soát quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tập trung đầu tư một số công trình thể thao trọng điểm, tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao nâng cao tinh thần cho người dân.

Phần III

ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, sau 20 năm triển khai thực hiện các Chương trình, hầu hết các nhiệm vụ được giao đều đạt được những kết quả tích cực, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, bằng nhiều chính sách giải pháp, cách làm sáng tạo trong công tác phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, chăm lo cho các đối tượng yếu thế. Bên cạnh đó, thành phố phát triển cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư một số dự án lớn cùng với các chính sách giải quyết nhu cầu bức xúc nhà ở của người dân, xây dựng các phong trào, cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị cho người dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội, mở rộng nhóm đối tượng, tăng độ bao phủ, tăng mức hỗ trợ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của thành phố và chú trọng yếu tố hiệu quả, bền vững an sinh xã hội đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho người nghèo và đối tượng yếu thế trong xã hội. Nhờ vậy, mà tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tội phạm được kiểm soát và kiềm chế, không để xảy ra điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

2. Hạn chế, tồn tại

a) Một số đơn vị được Thành ủy phân công hỗ trợ cho các địa phương giúp đỡ hộ đặc biệt nghèo chưa tích cực tham gia, hỗ trợ chưa thường xuyên. Phần lớn lao động chính trong hộ đặc biệt nghèo là lao động phổ thông, lớn tuổi, trình độ học vấn thấp, khó tiếp cận học nghề hoặc làm công việc thu nhập không ổn định nên công tác giảm nghèo gặp khó khăn.

b) Tình trạng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo hành vẫn còn xảy ra do năng lực tự bảo vệ của trẻ và cha mẹ, năng lực đội ngũ làm công tác trẻ em cấp quận huyện xã, phường còn hạn chế.

c) Tình trạng lợi dụng, chèn dặt trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật bán hàng rong xin ăn xin, đeo bám chèo kéo khách hoạt động ngày càng tinh vi, gần đây xuất hiện tình trạng người nước ngoài lang thang gây khó khăn trong công tác xử lý, công tác kiểm tra tạm trú các nhà trọ có tập trung nhiều trẻ em và người khuyết tật ở các tỉnh, thành phố khác về sống tập trung để bán hàng rong và quản lý địa bàn giáp ranh ở một số địa phương chưa được thường xuyên; các quy định của pháp luật còn nhiều bất cập; việc xử phạt hành chính không khả thi, đa phần do đối tượng có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng nộp phạt; lực lượng tham gia xử lý tại các địa phương hầu hết là kiêm nhiệm không có chế độ hỗ trợ.

d) Công tác phòng, chống ma túy có lúc, có nơi vẫn còn thiếu tính quyết liệt, thiếu sự đồng bộ do cấp ủy đảng, chính quyền còn chủ quan, xem nhẹ, chưa tập trung và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc. Công tác cai

nghiên chủ yếu là tập trung bắt buộc, còn các hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng chưa phát huy hết hiệu quả. Tình trạng người nghiện ma túy tổng hợp, cỏ Mỹ có xu hướng gia tăng và trẻ hoá, cơ sở cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, điều trị nghiện tại cộng đồng mới được hình thành, chưa phát triển đồng bộ; phần lớn người sau cai nghiện còn tìm cách lẩn tránh chính quyền địa phương, cán bộ được phân công theo dõi, giúp đỡ nên việc thực hiện các quy định về quản lý sau cai tại nơi cư trú gặp không ít khó khăn; đa số người sau cai nghiện không thường xuyên có mặt ở nơi cư trú hoặc bỏ đi khỏi địa phương, tâm lý mặc cảm, tự ty của người sau cai nghiện đang là rào cản lớn trong việc hòa nhập cộng đồng.

đ) Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật do người nước ngoài gây ra trên địa bàn còn nhiều vấn đề vướng mắc, khó khăn nhất là với các hành vi giết người-cướp tài sản cụ thể như hạn chế về phiên dịch, dịch thuật, khó khăn trong hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ...

e) Việc quản lý bố trí các khu chung cư nhà ở chưa chặt chẽ nên phát sinh một số trường hợp sang nhượng, cho thuê; tình trạng chây ỳ, nợ tiền thuê nhà, điện, nước kéo dài, không ký hợp đồng thuê nhà, không trả tiền nhất là các hộ thuộc diện di dời giải tỏa, hộ cận nghèo, chế tài xử lý chưa mạnh nên rất khó khăn trong công tác quản lý sử dụng.

g) Tình trạng mất cân đối về cơ cấu cung - cầu lao động vẫn chưa được khắc phục, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tuyển dụng, thiếu lao động trong khi lao động vẫn còn thiếu việc làm, một bộ phận lực lượng lao động có tay nghề kỹ thuật cao chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp; sự vào cuộc, gắn kết trách nhiệm của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và sử dụng nhân lực sau đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế.

h) Vẫn còn tình trạng lấn chiếm vỉa hè để buôn bán, đổ rác không đúng nơi quy định; quảng cáo, rao vặt, bán hàng rong, chèo kéo du khách có chiều hướng tái xuất hiện; các hành vi văn hóa ứng xử - giao tiếp nơi công cộng và trong cộng đồng dân cư chưa theo kịp sự phát triển của đô thị; các chế tài xử phạt các hành vi vi phạm văn minh đô thị chưa đủ mạnh để giải quyết triệt để; cơ sở hạ tầng, dịch vụ công ích ở một số nơi chưa đáp ứng để người dân tham gia thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh đô thị; tốc độ đô thị hóa nhanh, tỷ lệ dân số nhập cư cơ học càng tăng lên đối tượng, tạm trú, vắng lai ngày càng nhiều gây khó khăn trong công tác quản lý, thường nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp.

i) Sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương đôi lúc chưa hiệu quả, kịp thời, nhiều cơ quan, đơn vị còn chưa thật sự xem trọng công tác phòng chống tội phạm; công tác dự báo tình hình đôi lúc còn chưa sát diễn biến thực tế, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nhiều lúc còn chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; công tác tuyên truyền còn chưa sâu, phương pháp, cách thức truyền đạt còn chưa đổi mới.

k) Tình hình tai nạn giao thông tuy đã giảm về cả 3 tiêu chí những vẫn còn diễn biến phức tạp, nhiều dự án san lấp với mật độ lưu thông của các xe ben,

lượng khách du lịch đến tham quan, các phương tiện cơ giới cá nhân tăng mạnh... dẫn đến rất khó khăn trong việc đảm bảo trật tự giao thông; ý thức tự giác chấp hành giao thông của một bộ phận người dân còn hạn chế; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, đậu đỗ không có lối dành cho người đi bộ vẫn còn xảy ra.

l) Cơ sở vật chất, điều kiện ATTP ở một số chợ, cơ sở giết mổ, các chợ đầu mối chưa đáp ứng theo quy định, các dịch vụ thức ăn đường phố, tiệc cưới lưu động thường xuyên thay đổi địa điểm hoạt động chủ yếu vào ban đêm, sáng sớm hoặc ngày nghỉ nên rất khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát; hơn 80% sản lượng rau quả, thủy sản, thịt được nhập từ bên ngoài vào thành phố qua nhiều khâu trung gian, phân phối, thường xuyên thay đổi nhà cung cấp nên việc quản lý và giám sát ATTP theo chuỗi cung ứng gặp khó khăn.

m) Tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHYT còn xảy ra, ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi chính đáng của người lao động, trong khi các chế tài xử phạt còn chưa đủ sức răn đe, chưa có cơ chế xử lý nợ BHXH khi doanh nghiệp không còn khả năng chi trả; đầu tư thực hiện các dự án nhà ở xã hội còn chậm; vấn đề ô nhiễm, rác thải môi trường vẫn chưa được xử lý triệt để; công tác hoàn thiện hệ thống hạ tầng các dự án xây dựng chưa đảm bảo gây ảnh hưởng đến môi trường, đời sống sinh hoạt của người dân; thành phố là nơi tập trung rất đông người dân nghèo từ các tỉnh thành khác về sinh sống nên việc quản lý giám sát, trợ giúp xã hội gặp khó khăn...

3. Nguyên nhân sự hạn chế

a) Do tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến sự gia tăng số lượng người nhập cư cơ học vào thành phố ngày càng lớn; đã kéo theo những ảnh hưởng nhất định như các vấn đề về nếp sống, an ninh, trật tự, sự quá tải của các cơ sở y tế, dịch vụ, giao thông, vệ sinh môi trường, nhà ở và nơi ở... Hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa theo kịp và đã có những biểu hiện quá tải. Bên cạnh đó, thời gian qua xảy ra thiên tai, dịch bệnh, suy giảm kinh tế toàn cầu, lạm phát, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao đã tác động ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân nhất là các đối tượng yếu thế.

b) Công tác chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện ở một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, còn bị động, chưa có sự thống nhất, đồng bộ. Công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng còn chậm.

c) Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa thật sự hiệu quả. Nhiều phong trào, mô hình phát động còn mang nặng tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thật sự trở thành phong trào của quần chúng nhân dân.

d) Một số mục tiêu, chương trình, đề án với nhiều nội dung với phạm vi triển khai rộng, liên quan trực tiếp đến cơ sở, trong khi nguồn lực con người và kinh phí hạn hẹp nên nhiều nội dung đã được xây dựng trong kế hoạch nhưng hạn chế hiệu quả trong công tác triển khai, còn tập trung bề nổi hoặc triển khai thiếu đồng đều giữa các nội dung.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là: Phải có sự quyết tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện của chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của các ngành, các đoàn thể và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân là nhân tố quyết định thành công của chương trình.

Hai là: Các chính sách cần được thiết kế mang tính hệ thống, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an sinh xã hội; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nội dung, chương trình và giải pháp đề ra thực hiện phải phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

Ba là: Rà soát tình hình, tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện nhóm nhiệm vụ trọng tâm, tránh dàn trải.

Bốn là: Coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức sinh động, phù hợp chức năng của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

Năm là: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí của chương trình không đúng mục đích. Thường xuyên sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; kịp thời khen thưởng để động viên nhân tố tích cực, khắc phục những yếu kém, tồn tại, để tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình tốt hơn cho những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá 20 năm thực hiện Chương trình Thành phố “5 Không”, 15 năm chương trình “3 Có” và 5 năm chương trình “4 An” gắn với Chỉ thị số 43/CT-TU về văn hóa, văn minh đô thị. UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Thường trực Thành ủy./. 

Nơi nhận :

- TTTU, TTHĐND TP (để b/c);
- CT, các PCTUBND TP;
- VPTU, HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, VHVS, LĐTBXH.

15/4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh